

**TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ -CTCP**
Số: 827 /TB- PBHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
trả cổ tức

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức)

Kính gửi:

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán – CN TP.HCM

Tên TCPH : Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- CTCP
Tên giao dịch: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- CTCP
Trụ sở chính : 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại:08-38256258
Fax: 08-38256269

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày
đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP
Mã chứng khoán: DPM
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng
Sàn giao dịch: HOSE
Ngày đăng ký cuối cùng: 14/06/2019 (*ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc*)

1. Lý do và mục đích

- Chi trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2018.

2. Nội dung cụ thể

- Tỷ lệ thực hiện:
+ Đối với cổ phiếu phổ thông: 5%/cổ phiếu (01cổ phiếu được nhận 500 đồng)
- Ngày thanh toán: 26/06/2019 (*ngày thanh toán có tức là ngày làm việc*)
- Địa điểm thực hiện:

Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các TVLK nơi
mở tài khoản lưu ký.

Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Ban Tài
chính kế toán – Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (vào các ngày làm việc
trong tuần) bắt đầu từ ngày 26/06/2019 và xuất trình Chứng minh nhân dân, sổ cổ
đồng. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ
(có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương).

Đề nghị VSD lập và gửi cho Tổng công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng
khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Tổng công ty Phan bón và Hóa chất Dầu khí-
CTCP, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Dakao, TP.HCM

Địa chỉ mail nhận file dữ liệu: 1/ vnphuong@pvfcco.com.vn;



2/ nhluong@pvfcco.com.vn;

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT, NĐDPV, BKS;
- PTGD T.T.P.Thảo (để chỉ đạo);
- BanTTTT (để p/h);
- Lưu: VT, TCKT (NTHL).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Cự Tân

*** Tài liệu đính kèm**

- NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019



Số: 41/NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 30/06/2007 và cập nhật sau lần sửa đổi bổ sung gần nhất theo Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2019 của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày 17/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty với các chỉ tiêu:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|---|-----------|-------------------|--------------------|----------------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3=2/1 |
| 1 | Sản lượng sản xuất | | | | |
| - | Đạm Phú Mỹ | Nghìn tấn | 800,0 | 816 | 102% |
| - | UFC 85 | Nghìn tấn | 13,0 | 11 | 85% |
| - | NPK | Nghìn tấn | 50,0 | 58 | 117% |
| - | NH3 (thương mại) | Nghìn tấn | 55,0 | 56 | 103% |
| 2 | Sản lượng kinh doanh | | | | |
| - | Đạm Phú Mỹ | Nghìn tấn | 800,0 | 812 | 102% |
| | NPK | | 35,0 | 35 | 99% |
| - | Phân bón tự doanh | Nghìn tấn | 315,0 | 327 | 104% |
| - | UFC 85 | Nghìn tấn | 9,0 | 8 | 89% |
| - | NH3 (thương mại) | | 55,5 | 52 | 94% |
| - | CO2 | | 50,0 | 45 | 89% |
| - | Hóa chất | Nghìn tấn | 1,6 | 2 | 109% |
| | Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hạn | | | | |



| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|--|---------|-------------------|--------------------|----------------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3=2/1 |
| | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 9.050 | 9.439 | 104% |
| | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 730 | 871 | 119% |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 620 | 712 | 115% |
| | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 290 | 297 | 102% |
| 4 | Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ | | | | |
| | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 7.560 | 8.132 | 108% |
| | Trong đó: Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 3.914 | 3.914 | 100% |
| | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 8.473 | 9.017 | 106% |
| | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 700 | 863 | 123% |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 605 | 715 | 118% |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 15 | 18 | 118% |
| | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 270 | 273 | 101% |
| 5 | Đầu tư | | | | |
| a. | Tổng mức đầu tư | Tỷ đồng | 1.459 | 910 | 62% |
| | Đầu tư XD CB | Tỷ đồng | 1.359 | 831 | 61% |
| | Mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 85 | 79 | 92% |
| | Đầu tư góp vốn | Tỷ đồng | 15 | | 0% |
| b. | Nguồn vốn đầu tư | Tỷ đồng | 1.459 | 910 | 62% |
| | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 671 | 342 | 51% |
| | Vốn vay và khác | Tỷ đồng | 789 | 568 | 72% |

1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu:

a. Chỉ tiêu hợp nhất

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2019 |
|----------|----------------------------|-------------|---------------|
| 1 | Kế hoạch sản xuất | | |
| 1.1 | Đạm Phú Mỹ | Tấn | 670.976 |
| 1.2 | UFC 85/Fomaldehyde | Tấn | 10.771 |
| 1.3 | NPK Phú Mỹ | Tấn | 150.000 |
| 1.4 | NH3 | Tấn | 45.932 |
| 2 | Kế hoạch kinh doanh | | |
| 2.1 | Đạm Phú Mỹ | Tấn | 680.000 |
| 2.2 | NPK Phú Mỹ | Tấn | 155.000 |
| 2.3 | Phân bón khác | Tấn | 232.500 |
| 2.4 | UFC 85/Fomaldehyde | Tấn | 8.000 |
| 2.5 | NH3 | Tấn | 45.000 |
| 2.6 | CO2 | Tấn | 44.000 |
| 2.7 | Hóa chất khác | Tấn | 1.400 |
| 3 | Kế hoạch tài chính | | |
| 3.1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 8.645 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2019 |
|-----|--------------------------|-------------|---------------|
| 1 | Kế hoạch sản xuất | | |
| 3.3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 205 |
| 3.4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 170 |
| 4.5 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 206 |

b. Kế hoạch Công ty mẹ

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2019 |
|-----|--|---------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 8.400 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 190 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 163 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 4,2 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH | % | 2,1 |
| 7 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | % | 10 |
| 8 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 188 |
| 9 | Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản, trang thiết bị | Tỷ đồng | 772 |
| | Vốn Chủ sở hữu | Tỷ đồng | 498 |
| | Vốn vay và khác | Tỷ đồng | 274 |

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu kế hoạch cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

| Stt | Chỉ tiêu | Công thức tính | Số tiền (VNĐ) |
|-----|---|--|-----------------------|
| 1 | Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2017 chuyển sang | | 98.098.279.743 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo BCTC đã kiểm toán | | 715.204.873.580 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2018 dùng để phân phối | | 715.204.873.580 |
| 4 | Trích lập các quỹ từ LNST 2018 | (4=4.1+4.2) | 121.551.730.000 |
| 4.1 | Trích quỹ KT-PL của người lao động | Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT- | 119.995.450.000 |

| Stt | Chỉ tiêu | Công thức tính | Số tiền (VNĐ) |
|-----|---|----------------|-----------------|
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi trích lập các quỹ | (5=3-4) | 593.653.143.580 |
| 6 | Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2018 | (6=1+5) | 691.751.423.323 |
| 7 | Chi cổ tức 10% / vốn điều lệ | (7=7.1 + 7.2) | 391.334.260.000 |
| 7.1 | Từ nguồn Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 chuyển sang | | 98.098.279.743 |
| 7.2 | Từ nguồn lợi nhuận thực hiện năm 2018 còn lại sau khi trích lập các quỹ | | 293.235.980.257 |
| | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP): | 10% mệnh giá | 1.000 |
| 8 | Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2019 | (8=6-7) | 300.417.163.323 |

Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2018 theo phương án nêu trên trong quý 2/2019 (phần còn lại sau khi trừ đi cổ tức đã chi tạm ứng 500 đồng/cổ phiếu cho cổ đông).

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%/mệnh giá cổ phiếu.
 - Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 32,52 tỷ đồng (tương đương 20% LNST và không quá 3 tháng lương).
 - Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2019 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 vào kỳ họp ĐHCĐ năm 2020 cho phù hợp.
- 1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2019.
- 1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019.
Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
 - Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.
- 1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (số tạm tính):
- Báo cáo thực hiện năm 2018: 7.040.000.000 đồng
 - Dự toán năm 2019: 7.234.000.000 đồng (bao gồm 10% dự phòng).
- 1.8. Thông qua kết quả bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị .
- Ông Dương Trí Hội trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty với

11/5/2019

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2019.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

-Như điều 3;

-Lưu VT, VP HĐQT (TTV).

2

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Vinh

